

Số: 11 /QĐ-HQAG

An Giang, ngày 18 tháng 01 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc công bố công khai dự toán chi ngân sách năm 2021**  
**của Cục Hải quan tỉnh An Giang**

**CỤC TRƯỞNG CỤC HẢI QUAN TỈNH AN GIANG**

Căn cứ Luật Hải quan ngày 54/2014/QH13 ngày 23/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 3652/QĐ-TCHQ ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan về việc giao dự toán thu, chi NSNN năm 2021.

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Tài vụ - quản trị;

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2021 của Cục Hải quan tỉnh An Giang (theo biểu đính kèm).

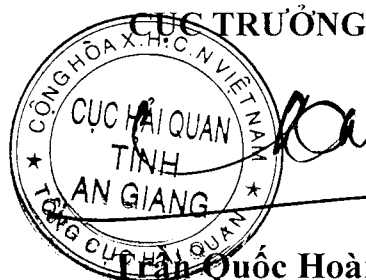
**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Trưởng Phòng Tài vụ - Quản trị, trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s/

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, TVQT. /s/



CỤC HẢI QUAN TỈNH AN GIANG  
CHƯƠNG: 018



**DỰ TOÁN CHI NSNN NĂM 2021**

(Kèm theo Quyết định số **11** /QĐ-HQAG ngày **12** /01/2021 của Cục Hải quan tỉnh An Giang)

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
1	2	3	4
A	<b>DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC</b>	<b>62,773,705,000</b>	
I	<b>QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH (Khoản 341)</b>	<b>62,773,705,000</b>	
1	<b>Kinh phí thực hiện tự chủ</b>	<b>60,338,705,000</b>	
1.1	<b>Các nội dung chi được tính tiết kiệm</b>	<b>54,514,152,000</b>	
	<i>Trong đó:</i>		
+	Chi thanh toán cá nhân	39,745,010,000	
+	Chi quản lý hành chính	10,560,000,000	
+	Kinh phí thực hiện hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP	4,209,142,000	
+	Các khoản chi khác		
1.2	<b>Các nội dung chi không tính tiết kiệm</b>	<b>5,824,553,000</b>	
a	Chi tiền lương làm đêm, thêm giờ	2,767,058,000	
b	Chi thuê trụ sở		
c	Chi các nghiệp vụ đặc thù về chống buôn lậu, kiểm tra, kiểm soát, tình báo hải quan nhằm ngăn chặn các hành vi trốn lậu thuế, vi phạm pháp luật và đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ	1,956,321,000	
d	Chi mua vật tư, ấn chỉ		
e	Chi trang phục	71,718,000	
f	Chi huấn luyện và nuôi chó nghiệp vụ, chi quản lý rủi ro và các khoản chi nghiệp vụ đặc thù khác	300,000,000	
g	Chi nghiên cứu khoa học cấp cơ sở		
h	Chi đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ	663,500,000	
i	Chi đoàn công tác nước ngoài,	65,956,000	
k	Chi đóng niên liễm		
2	<b>Kinh phí chi hỗ trợ đầu tư xây dựng, ứng dụng công nghệ thông tin, mua sắm, sửa chữa tài sản</b>	<b>2,435,000,000</b>	
2.1	<b>Chi ứng dụng công nghệ thông tin</b>		
a	Kinh phí chi nhỏ lẻ		
b	Kinh phí chi bảo trì bảo dưỡng		

*h*

c	Kinh phí chi kênh truyền		
d	Mua sắm thiết bị CNTT thông thường		
e	Kinh phí chi nội dung khác		
2.2	<b>Chi mua sắm tài sản</b>	<b>175,000,000</b>	
a	Mô tô		
b	Thiết bị phân tích phân loại		
c	Máy phát hiện ma túy		
d	Kênh truyền		
e	Máy phát điện		
f	Thiết bị kiểm tra giám sát		
h	Mua sắm tài sản khác	175,000,000	
2.3	<b>Chi sửa chữa tài sản</b>	<b>2,260,000,000</b>	
a	Ô tô	455,000,000	
b	Camera giám sát		
c	Ca nô, tàu thuyền	380,000,000	
d	Máy soi hàng hóa, máy soi container		
e	Thiết bị phân tích phân loại		
f	Thiết bị kiểm tra giám sát		
g	Tài sản khác	325,000,000	
h	Sửa chữa các dự án có TMDT dưới 5 tỷ đồng	1,100,000,000	
+	<i>Sửa chữa cầu dẫn phao nổi để ra nhà bè ca nô- Chi cục HQCK Vĩnh Xương</i>	<i>600,000,000</i>	
+	<i>Sửa chữa nhà công vụ Tại Chi cục HQCK Tỉnh Biên</i>	<i>500,000,000</i>	
II	<b>DỰ TOÁN THU, CHI PHÍ HẢI QUAN NĂM 2021</b>	<b>500,000,000</b>	
1	<i>Số thu phí Hải quan trong năm 2021</i>	<i>500,000,000</i>	
2	<i>Số chi từ phí Hải quan năm 2021</i>		